

HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

VŨ NGỌC HÀ*

Trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng và yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới, hoạt động của chính quyền địa phương đang đứng trước những yêu cầu đổi mới mạnh mẽ. Đặc biệt, việc ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã tạo ra bước chuyển quan trọng trong cải cách bộ máy nhà nước ở địa phương. Bài viết đánh giá thực trạng, từ đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện mô hình hoạt động của chính quyền địa phương nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Từ khóa: Chính quyền địa phương hai cấp; tổ chức bộ máy nhà nước; cải cách hành chính; chuyển đổi số; quản lý nhà nước; kỷ nguyên mới.

In the context of digital transformation, deepening international integration, and the need to build a socialist rule-of-law state in Vietnam in the new stage of development, local government operations face strong demands for reform. In particular, the promulgation of the 2025 Law on the Organization of Local Government and the implementation of the two-tier local government model have marked an important step in reforming the local state apparatus. This article assesses the current situation and, based on the findings, proposes solutions to improve the operational model of local government with a view to building a modern, effective, and efficient public administration.

Keywords: Two-tier local government; state apparatus organization; administrative reform; digital transformation; state management; new era.

NGÀY NHẬN: 17/4/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 27/6/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 08/7/2026

Email: hagianghuyhung@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.366.2026.1569>

1. Đặt vấn đề

Trong nhiều năm qua, cải cách hành chính luôn được xác định là một trong những khâu đột phá chiến lược, tuy nhiên, thực tế bộ máy hành chính địa phương vẫn còn công kênh, nhiều tầng nấc trung gian dẫn đến quy trình xử lý công việc kéo dài và hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp

chưa cao. Việc chuyển sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp giúp loại bỏ một tầng nấc trung gian, qua đó, rút ngắn quy trình ra quyết định, nâng cao tính trực tiếp và kịp thời trong quản lý; đồng thời, góp phần tiết kiệm nguồn lực ngân sách. Tuy

* TS, Trường Đại học Luật Hà Nội

nhiên, để việc tinh gọn bộ máy thực sự mang lại hiệu quả, việc đổi mới không thể chỉ dừng lại ở tổ chức mà cần đi kèm với cải tiến phương thức hoạt động, bao gồm: đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh cơ chế một cửa, một cửa liên thông và tăng cường phân quyền, phân cấp hợp lý, tăng cường chuyển đổi số.

2. Thực trạng tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương thời gian qua

Sau ngày 01/7/2025, chính quyền địa phương được tổ chức phù hợp với đặc điểm của từng loại đơn vị hành chính, bao gồm nông thôn, đô thị, hải đảo và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Cách tổ chức này phản ánh đặc trưng quản lý lãnh thổ theo hệ thống hành chính nhiều tầng nấc nhằm bảo đảm sự quản lý toàn diện của Nhà nước đối với các địa bàn khác nhau; đồng thời, tạo điều kiện để triển khai các chính sách phù hợp với từng cấp quản lý.

Thẩm quyền của chính quyền địa phương được phân định dựa trên các tiêu chí, như: tính chất, phạm vi quản lý và khả năng thực hiện của từng cấp, bảo đảm sự phù hợp giữa nhiệm vụ và nguồn lực. Bên cạnh đó, thực hiện phân quyền, phân cấp và ủy quyền, cho phép cơ quan nhà nước cấp trên chuyển giao một phần thẩm quyền cho chính quyền địa phương hoặc giữa các cấp chính quyền với nhau. Cơ chế này góp phần tăng tính chủ động của địa phương trong quản lý và điều hành; đồng thời, giảm tải cho cơ quan trung ương.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc phân định thẩm quyền vẫn còn những điểm chưa thật sự rõ ràng, đặc biệt trong các lĩnh vực liên ngành hoặc có tính chất phức tạp, dẫn đến tình trạng chồng chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm giữa các cấp. Ngoài ra, quy định về hệ thống cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) nhằm giúp UBND thực hiện chức năng quản lý nhà nước (QLNN)

theo từng lĩnh vực cụ thể, như: kinh tế, tài chính, giáo dục, y tế... Đây là bộ phận quan trọng trong cấu trúc tổ chức chính quyền địa phương, bảo đảm tính chuyên môn hóa trong quản lý. Song, thực tiễn, việc tổ chức các cơ quan chuyên môn ở một số địa phương còn mang tính công kênh, chưa thật sự tinh gọn, dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa cao và làm tăng chi phí hành chính.

Về thực trạng QLNN, chính quyền địa phương đã từng bước chủ động hơn trong việc thực thi thẩm quyền được phân quyền, phân cấp. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương cơ bản bám sát quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa bàn. Hội đồng nhân dân (HĐND) đã phát huy vai trò quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, như: kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán và phân bổ ngân sách, chủ trương đầu tư các dự án. UBND các cấp tổ chức triển khai tương đối đồng bộ các nhiệm vụ QLNN trên các lĩnh vực, như: đất đai, xây dựng, môi trường, giáo dục, y tế, an sinh xã hội.

Bên cạnh đó, cơ chế phân quyền, phân cấp đã tạo điều kiện cho địa phương linh hoạt hơn trong quản lý. Một số địa phương đã mạnh dạn đổi mới phương thức điều hành, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, từ đó, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản lý. Công tác cải cách hành chính được chú trọng, nhất là việc đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Điều này góp phần giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp; đồng thời, nâng cao mức độ hài lòng đối với cơ quan công quyền. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng chồng chéo, chưa rõ ràng trong phân định thẩm quyền giữa các cấp chính quyền ở một số lĩnh vực, đặc biệt là đất đai, đầu tư công, quản lý đô thị. Năng lực của đội ngũ

cán bộ, công chức ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh mới. Sự chênh lệch về trình độ, kỹ năng giữa các địa phương, nhất là giữa đô thị và nông thôn, miền núi, còn khá lớn. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tham mưu, ban hành và tổ chức thực thi chính sách. Công tác kiểm tra, giám sát tuy được tăng cường nhưng chưa thực sự hiệu quả, vẫn còn tình trạng vi phạm trong quản lý đất đai, trật tự xây dựng, sử dụng ngân sách.

Về cung ứng dịch vụ công, một số địa phương đã áp dụng các mô hình đô thị thông minh, sử dụng dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và cung ứng dịch vụ, qua đó, nâng cao hiệu quả phục vụ. Mặc dù vậy, việc cung ứng dịch vụ công vẫn còn những bất cập. Chất lượng dịch vụ chưa đồng đều giữa các vùng, miền; khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa vẫn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ cơ bản. Hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng số ở nhiều địa phương còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc triển khai dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao, một phần do thói quen, một phần do chất lượng dịch vụ chưa thực sự thuận tiện.

Ngoài ra, cơ chế tài chính cho cung ứng dịch vụ công còn bất cập, chưa tạo đủ động lực để nâng cao chất lượng dịch vụ. Việc đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu cung ứng dịch vụ công chưa được thực hiện đồng bộ, minh bạch ở tất cả các địa phương. Công tác giám sát chất lượng dịch vụ, đánh giá mức độ hài lòng của người dân tuy đã được triển khai nhưng chưa trở thành công cụ quản trị hiệu quả. Sự phối hợp giữa các cơ quan trong cung ứng dịch vụ công còn thiếu chặt chẽ. Dù cơ chế một cửa liên thông đã được thiết lập nhưng trong thực tế vẫn xảy ra tình trạng hồ sơ bị chuyển qua nhiều cơ quan, kéo dài thời gian xử lý.

Về hạ tầng số, phần lớn các địa phương đã đầu tư xây dựng hệ thống mạng diện rộng, trung tâm dữ liệu, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu. Các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của chính quyền từng bước được hình thành, như: hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin báo cáo, trung tâm điều hành thông minh. Việc gửi, nhận văn bản điện tử, ký số, xử lý công việc trên môi trường mạng đã trở thành phổ biến ở nhiều địa phương, góp phần giảm chi phí và thời gian xử lý công việc.

Trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công, chuyển đổi số đã mang lại những thay đổi rõ rệt. Các địa phương đã triển khai cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở nhiều mức độ. Người dân và doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ, theo dõi tiến độ và nhận kết quả trực tuyến đối với nhiều thủ tục hành chính. Việc tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia giúp nâng cao tính liên thông, đồng bộ giữa các cấp, các ngành. Đây là bước tiến quan trọng trong việc thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch và lấy người dân làm trung tâm trong hoạt động của chính quyền địa phương. Ngoài ra, một số địa phương đã triển khai các mô hình chính quyền số gắn với xây dựng đô thị thông minh. Các ứng dụng, như: phản ánh hiện trường, giám sát giao thông, quản lý trật tự đô thị, y tế và giáo dục thông minh đã bước đầu phát huy hiệu quả.

Tuy nhiên, thực trạng chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số ở địa phương vẫn còn nhiều hạn chế. Các đô thị lớn, địa phương có điều kiện kinh tế phát triển thường đi đầu trong chuyển đổi số, trong khi nhiều tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa còn gặp khó khăn về nguồn lực tài chính, hạ tầng kỹ thuật và nhân lực. Hạ tầng số ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu, đặc biệt là hệ thống cơ sở dữ liệu. Việc xây dựng, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan còn hạn chế, thiếu

đồng bộ, dẫn đến tình trạng “cát cứ thông tin”. Nhiều hệ thống thông tin được xây dựng nhưng chưa được tích hợp hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực và giảm hiệu quả sử dụng. Đây là một trong những rào cản lớn đối với việc hình thành chính quyền số thực chất.

Nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và yếu. Đội ngũ cán bộ, công chức ở nhiều địa phương chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng số, tư duy số dẫn đến việc khai thác, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin chưa hiệu quả. Ở nhiều nơi, người dân vẫn chọn nộp hồ sơ trực tiếp do lo ngại về tính pháp lý, độ tin cậy hoặc do chưa quen với việc sử dụng công nghệ.

Việc phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong triển khai chuyển đổi số chưa rõ ràng, dẫn đến tình trạng chồng chéo hoặc thiếu phối hợp. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cũng là một thách thức lớn. Khi các hoạt động của chính quyền ngày càng phụ thuộc vào môi trường số, nguy cơ bị tấn công mạng, lộ lọt dữ liệu gia tăng. Năng lực bảo mật của nhiều địa phương còn hạn chế, chưa có đủ nguồn lực và chuyên gia để ứng phó với các rủi ro này.

3. Một số giải pháp

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp.

Cần cụ thể hóa hơn nữa các quy định về phân định thẩm quyền giữa trung ương và địa phương trong các văn bản dưới luật; đồng thời, rà soát, sửa đổi các luật chuyên ngành có liên quan, như: đất đai, đầu tư công, xây dựng, ngân sách nhà nước để bảo đảm tính thống nhất và khả thi. Cần hoàn thiện pháp luật về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Duy trì mô hình HĐND và UBND ở các cấp; đồng thời, có những điều chỉnh phù hợp với đặc điểm đô thị, nông thôn và hải đảo.

Tiếp tục bổ sung các quy định pháp lý về quản lý dữ liệu, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin. Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc xây dựng, vận hành và khai thác các nền tảng số phục vụ quản lý và cung ứng dịch vụ công. Ngoài ra, cần hoàn thiện pháp luật về tài chính địa phương nhằm tăng cường tính tự chủ và khả năng tự cân đối ngân sách. Việc hoàn thiện pháp luật về đầu tư công ở địa phương cũng cần được chú trọng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Cần quy định cụ thể vị trí việc làm đối với đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương. Chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố quyết định đến hiệu quả hoạt động của bộ máy. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo và đãi ngộ cán bộ, công chức theo hướng gắn với vị trí việc làm và kết quả thực thi nhiệm vụ. Đồng thời, cần có cơ chế thu hút nhân tài, đặc biệt trong các lĩnh vực mới, như: công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản lý đô thị thông minh.

Chú trọng nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân; tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia có nền hành chính phát triển, tiếp thu có chọn lọc, phù hợp với điều kiện chính trị, kinh tế và văn hóa của Việt Nam; bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của trung ương; đồng thời, phát huy tính năng động, sáng tạo của địa phương.

Thứ hai, tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng giảm tầng nấc, tăng tính trực tiếp trong điều hành, đặc biệt ở các đô

thị lớn, nơi yêu cầu quản lý nhanh, linh hoạt và hiệu quả cao. Việc hợp nhất, sáp nhập các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ tương đồng cần được thực hiện trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động QLNN. Đồng thời, cần quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tránh trùng lặp, bỏ sót hoặc đùn đẩy trách nhiệm.

Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp gắn với kiểm soát quyền lực. Chính quyền địa phương cần được trao quyền chủ động hơn trong quyết định các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, nhưng đồng thời phải chịu sự giám sát chặt chẽ của HĐND và các cơ quan có thẩm quyền. Cơ chế này giúp vừa phát huy tính năng động, vừa bảo đảm kiểm soát quyền lực hiệu quả.

Số hóa quy trình xử lý công việc, sử dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, chữ ký số, dữ liệu số giúp giảm bớt các khâu trung gian, nâng cao tốc độ và chất lượng xử lý công việc, qua đó giảm áp lực cho bộ máy và nâng cao hiệu quả phục vụ. Đây cũng là xu hướng tất yếu trong xây dựng nền hành chính hiện đại, phù hợp với định hướng của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Ngoài ra, cần đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền địa phương theo hướng quản trị hiện đại, lấy kết quả đầu ra làm thước đo hiệu quả. Việc áp dụng các công cụ quản lý hiện đại, như: quản lý theo mục tiêu, đánh giá hiệu suất, hệ thống chỉ số đo lường hiệu quả hoạt động sẽ góp phần nâng cao chất lượng quản trị địa phương.

Hoàn thiện quy chế phối hợp, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan; đồng thời, ứng dụng công nghệ để kết nối, chia sẻ thông tin kịp thời. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông cần tiếp tục được hoàn thiện và vận hành hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, việc tinh gọn bộ máy cần gắn với cải cách tài chính công. Việc khoán chi, giao quyền tự chủ tài chính cho các cơ quan, đơn vị cần được thực

hiện phù hợp, tạo động lực nâng cao hiệu quả hoạt động. Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý tài chính để phòng chống tham nhũng, lãng phí. Trong quá trình thực hiện, cần có lộ trình phù hợp, tránh gây xáo trộn lớn đến hoạt động của bộ máy và đời sống của cán bộ, công chức. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội và trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Cần đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục hoàn thiện cơ chế tuyển dụng, sử dụng và đánh giá cán bộ theo hướng công khai, minh bạch, cạnh tranh gắn với vị trí việc làm và kết quả thực thi nhiệm vụ. Việc đào tạo, bồi dưỡng cần được đổi mới theo hướng thực chất, đáp ứng yêu cầu của quản trị hiện đại và chuyển đổi số. Đồng thời, cần có cơ chế sàng lọc, thay thế những cán bộ không đáp ứng yêu cầu, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nâng cao đạo đức công vụ và văn hóa phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Bên cạnh đó, có cơ chế giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nhiều, tiêu cực.

Thứ tư, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền địa phương.

Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương trên nền tảng số. Việc sử dụng các hệ thống quản lý văn bản điện tử, chữ ký số, hệ thống thông tin báo cáo và trung tâm điều hành thông minh sẽ giúp nâng cao tốc độ và chất lượng xử lý công việc. Các quyết định quản lý cần dựa trên dữ liệu và phân tích dữ liệu, thay vì chỉ dựa vào kinh nghiệm. Ngoài ra, cần hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số ở địa phương. Việc ban hành các quy định về quản lý dữ liệu, chia sẻ dữ liệu cũng như cơ chế tài chính cho chuyển đổi số là rất cần

thiết. Đồng thời, cần tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong và ngoài nhà nước, huy động sự tham gia của khu vực tư nhân trong cung cấp giải pháp công nghệ và dịch vụ số.

Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Việc hoàn thiện mô hình hai cấp cần bảo đảm tuân thủ nguyên tắc phân định thẩm quyền rõ ràng giữa các cấp chính quyền, trong đó nhấn mạnh việc phân quyền, phân cấp và ủy quyền gắn với trách nhiệm giải trình. Khi tổ chức theo hai cấp, cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của cấp tỉnh và cấp dưới tỉnh; đồng thời, loại bỏ hoặc sắp xếp lại cấp trung gian để tránh chồng chéo, nâng cao tính trực tiếp trong điều hành.

Ngoài ra, cần hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực và nâng cao vai trò giám sát của HDND, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân không bị ảnh hưởng khi thay đổi mô hình tổ chức.

4. Kết luận

Hệ thống chính quyền địa phương đã từng bước được hoàn thiện cả về tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành và phương thức quản trị, hướng tới mục tiêu xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả và phục vụ Nhân dân. Tuy nhiên, những hạn chế, như: phân định thẩm quyền chưa rõ ràng, chất lượng đội ngũ cán bộ chưa đồng đều và mức độ tham gia của người dân còn hạn chế vẫn là những vấn đề cần tiếp tục được khắc phục. Trên cơ sở đó, các giải pháp hoàn thiện đã được đặt ra một cách đồng bộ và phải gắn với định hướng phát triển chính quyền số và nền hành chính hiện đại. Đây không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là động lực thúc đẩy đổi mới phương thức quản trị, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và khả năng phục vụ người dân. Đồng thời, việc mở

rộng sự tham gia của người dân và xã hội vào quản lý nhà nước sẽ góp phần củng cố nền tảng dân chủ, tăng cường niềm tin và sự đồng thuận trong xã hội. □

Tài liệu tham khảo:

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2017). *Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.*
- Bộ Chính trị (2019). *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*
- Bộ Chính trị (2022). *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.*
- Bộ Chính trị (2022). *Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.*
- Bộ Nội vụ (2025). *Báo cáo của Bộ Nội vụ về sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2019 - 2025.*
- Chính phủ (2021). *Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.*
- Chính phủ (2022). *Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.*
- Chính phủ (2022). *Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước.*
- Chính phủ (2023). *Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.*
- Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*
- Thủ tướng Chính phủ (2021). *Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.*
- Văn phòng Quốc hội (2023). *Văn bản hợp nhất 32/VBHN-VPQH ngày 02/8/2023 hợp nhất Luật Tổ chức chính quyền địa phương.*